TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-10-2019
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Tố Tr, sinh năm 1990 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Tố Tr trình bày: Bà và ông Lê Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C , huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Lê Thanh T. Trong quá trình chung sống bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Lê Thanh T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Trương Thị Tố Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Thanh T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Thnah T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Tố Tr và ông Lê Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Trương Thị Tố Tr và ông Lê Thanh T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà Tr giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông T vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, ông T không lo cho gia đình nên vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Lê Thanh T nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Tr. Tại phiên tòa bà Tr cho rằng không còn thương yêu ông T và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2018 đến nay, nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị Tố Tr và ông Lê Thanh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Tố Tr về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tr và ông T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Trương Thị Tố Tr không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tr phải chịu 300.000đ, bà Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trương Thị Tố Tr và ông Lê Thanh T.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Trương Thị Tố Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019269 ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Trương Thị Tố Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi CụcThi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều